TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UB TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2024/HS-ST Ngày 04-3-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UB, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Kim Văn S.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Quyến và bà Vũ Thị Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Vũ Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 19/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quang T – tên gọi khác: không có; sinh ngày 07/9/1989, tại LN, Bắc Giang; nơi cư trú: thôn Giếng, xã KL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Thu và bà Nguyễn Thị Vui; vợ: Nguyễn Thị Thịnh và có 02 con, lớn sinh năm 2016 và nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" và "*Quyết định tạm hoãn xuất cảnh*"; có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* ông Trần Văn T (đã chết).

Người đại diện hợp pháp: anh Trần Quang S, sinh năm 1962; địa chỉ: thôn Đồng Trắng, xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (Giấy uỷ quyền ngày 22/02/2023); vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn Đông Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Minh Đức; địa chỉ trụ sở chính: TDP Phương Lạn 2, thị trấn Phương S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh Đức – Giám đốc; địa chỉ: TDP

Phương Lạn 2, thị trấn Phương S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn T A vắng mặt.

2. Anh Lưu Văn Chi vắng mặt.

3. Chị Trần Thị Thắng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/01/2023 Nguyễn Quang T (có giấy phép lái xe đúng quy định) điều khiển xe ô tô khách biển số đăng ký 98F - 002.47, trên xe chở 46 khách từ huyện LN, tỉnh Bắc Giang đi lễ tại Chùa Ba Vàng, thuộc tổ 17A, khu 5A, phường Quang Trung, thành phố UB. Đến khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày T điều khiển xe đến đoạn đường trước cổng Tam Quan trong khuôn viên chùa Ba Vàng thì cho xe dừng ở đầu đỉnh dốc (đầu xe quay hướng xuống dốc về phía khu Nhà Trắng của chùa), máy xe vẫn nổ, T kéo phanh tay và mở cửa chính của xe thông báo để hành khách xuống xe. Khoảng 02 phút sau, T rời khỏi vị trí lái đứng ở hành lang trong xe để quan sát khách xuống xe thì lúc này xe ô tô không còn ở trạng thái dừng nữa "trôi" di chuyển về phía trước hướng xuống dốc, va chạm vào ông Trần Văn T đang đứng trước đầu xe làm ông T bị ngã ra mặt đường và bị lốp trước bên phải xe ô tô chèn qua cơ thể dẫn đến tử vong tại chỗ. Ngay lúc này T ngồi vào vị trí điều khiển nhưng do hoảng tinh thần không còn bình tĩnh nữa vì phía đầu xe có rất nhiều người đang đi bộ nên T đánh lái xe di chuyển vào chỗ trống không có người và phương tiện để tránh va chạm, khi xe di chuyển đến vị trí chân dốc đường lên khu nhà ăn thì đầu xe va chạm tiếp vào anh Nguyễn Văn N dẫn đến anh N bị đa chấn thương, tổn hại 83% sức khỏe (Kết luận giám định số 229/KLTTCT-TTPY ngày 05/4/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh).

- Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/01/2023 (hiện trường không còn nguyên vẹn) thể hiện: xảy ra tại đoạn đường dốc trước cửa Tam Quan chùa Ba Vàng đến khu vực Nhà trắng trong khuôn viên chùa Ba Vàng. Mặt đường phẳng, khô ráo, hướng đường dốc xuống theo chiều từ cổng Tam Quan đến khu vực Nhà Trắng. Trên mặt đường để lại hai đám máu của 02 nạn nhân khi xảy ra va chạm với xe khách biển số đăng ký 98F - 002.47.

- Biên bản khám nghiệm xe ô tô BKS 98F – 002.47 thể hiện: Mặt ngoài lốp trước bên phải của xe ô tô có đám tì trượt mất bụi cao su lộ cao su còn mới, trên bề mặt có chất bám dính đám chất màu nâu đỏ dạng máu trong diện (30x10)cm. Vị trí phát hiện dấu vết trên vị trí cụm chữ số "10.00R20".

- Video thu giữ từ camera giám sát tại khu vực Nhà Trắng cho thấy xe ô tô

khách biển số đăng ký 98F - 002.47 lao từ trên đỉnh dốc hướng từ cổng Tam Quan xuống dốc hướng khu vực Nhà Trắng đã va chạm với anh Nguyễn Văn N đang đi bộ trên đường, cuốn anh N vào trong gầm xe.

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi của ông Trần Văn T số 23/23/TT ngày 30/01/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Nguyên nhân chết do sốc mất máu + Sốc đa chấn thương do chấn thương ngực bụng kín, vỡ gan, vỡ lá nách + gãy kín 1/3 trên xương cánh tay phải, gãy kín đầu trên xương đùi phải, gãy kín 1/3 trên và 1/3 dưới 02 xương cẳng chân phải, gãy hở độ III đầu dưới xương chày trái.

- Kết luận giám định số 676/KL-KTHS ngày 27/02/2023 của Viện khoa học hình sự bộ Công an kết luận: Hệ thống phanh (phanh chính và phanh đỗ xe) đảm bảo an toàn kỹ thuật. Hệ thống lái không đảm bảo an toàn kỹ thuật do độ rơ vô lăng lái vượt quá quy định.

Tại Công văn số 282/QLĐT ngày 19/10/2023 của Phòng Quản lý đô thị - UBND thành phố UB trả lời: Hệ thống đường dẫn trong khuôn viên chùa Ba Vàng là tuyến đường lịch sử được hình thành và phát triển cùng với sự phát triển của chùa Ba Vàng, không phải là tuyến đường đấu nối mới.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Người đại diện của bị hại anh Trần Quang S có lời khai: gia đình anh S đã được bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000 đồng (gồm tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác liên quan đến việc ông T tử vong). Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Quang T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N có lời khai: bị cáo Nguyễn Quang T đã bồi thường cho anh N tổng số tiền 82.000.000 đồng (bao gồm chi phí cấp cứu, thuốc men, điều trị, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác liên quan đến việc cứu chữa của anh N). Anh N không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Quang T.

- Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty TNHH Minh Đức có lời khai: không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng số 28/CT-VKSQN-P2 ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và đề nghị xử bị cáo Nguyễn Quang T về tội "*Vô ý làm chết người*" theo quy định tại khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình

sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: các bên đương sự đã tự thỏa thuận và giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang T 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 240125249551 mang tên Nguyễn Quang T.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố UB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 29/01/2023, tại đoạn đường thuộc khuôn viên Chùa Ba Vàng thuộc tổ 17A, khu 5A, phường Quang Trung, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Quang T là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự (có giấy phép lái xe đúng quy định) có hành vi vô ý do cẩu thả điều khiển xe ô tô khách biển số đăng ký 98F - 002.47 dừng ở đỉnh dốc đã rời khỏi vị trí lái, không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn khi dừng xe dẫn đến xe bị trôi dốc gây hậu quả làm tử vong ông Trần Văn T.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được sống của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng cho nhân dân, đủ yếu tố cấu thành tội *"Vô ý làm chết người"* theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự, thì hành vi phạm tội của bị cáo bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý và không có tình tiết nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại và được đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; ngoài ra, bị cáo tuổi đời còn trẻ, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Quang T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Trần Văn T tổng số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm chi phí cứu chữa, mai táng phí, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác liên quan đến việc ông T tử vong). Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm và đề nghị miễn hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Quang Tiền đã bồi thường cho người có quyền nghĩa vụ, liên quan anh Nguyễn Văn N tổng số tiền 82.000.000 đồng (bao gồm chi phí cứu chữa, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác liên quan đến việc cứu chữa của anh N. Anh N không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm. Anh N đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Xét thấy, phần trách nhiệm dân sự các đương sự đã tự thỏa thuận giải quyết xong và không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố UB đã trả lại xe ô tô biển số đăng ký 98F-002.47 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan đến phương tiện cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội với lỗi vô ý và chỉ có nghề nghiệp lái xe là công việc duy nhất nên cần trả lại cho bị cáo T 01 Giấy phép lái xe hạng A1, E số 240125249551 mang tên Nguyễn Quang T.

[6] Về các vấn đề khác: đối với hậu quả làm anh Nguyễn Văn N bị tổn hại 83% sức khỏe chưa thỏa mãn yếu tố cấu thành quy định tại khoản 2 của tội này.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ: khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự,*

2. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội "*Vô ý làm chết người*".

3. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quang T 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/3/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho Ủy ban nhân dân xã KL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã KL trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Biện pháp ngăn chặn: áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" và "tạm hoãn xuất cảnh" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13/2024/HSST-LCCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 06/2024/HSST-QĐTHXC cùng ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

5. Về vật chứng: áp dụng khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: trả ngay cho bị cáo Nguyễn Quang T 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 240125249551 mang tên Nguyễn Quang T do Sở GTVT tỉnh Bắc Giang cấp ngày 06/01/2023.

6. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện bị hại anh Trần Quang S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh N, ông Đỗ Minh Đức vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố UB;
- Cơ quan CSĐT, Công an TP. UB;
- Bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. UB;
- Chi cục THADS thành phố UB;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Kim Văn S